TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NÔNG CỐNG** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 20/2020/HS-ST Ngày 25-5-2020	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Kỳ Anh

Các Hội thẩm nhân dân: **1**. Bà Nguyễn Thị Nhung

2. Bà Lê Thị Xuân

Thư ký phiên tòa: Bà Doãn Phương Liên - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân huyện Nông Cống.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống tham gia phiên tòa: Ông Lê Hữu Bạo - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 và 26 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 23/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/QĐXXST-HS ngày 12/5/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Văn N**, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1968 tại Nông trường YM, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn TT, xã CC, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Q (đã chết), con bà Chương Thị A (đã chết); gia đình có 3 anh em, bị cáo là con đầu; bị cáo có vợ là Lê Thị T, sinh năm 1966 hiện trú tại xã Công Trính, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa và có 4 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

**** Bị hại:*** Anh Trần Văn B, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn TT, xã CC, huyện NC, Thanh Hóa.

**** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại:*** Luật sư Bùi Hữu Ngôn - Là luật sư của văn phòng luật sư Bùi Hữu Nghĩa thuộc đoàn Luật sư tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ: Số 04/562 - Đường Nguyễn Trãi, phường Phú Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

**** Người làm chứng:***

1. Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Thôn TT, xã CC, huyện NC, Thanh Hóa.

2. Anh Nguyễn Bá H, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Thôn TT, xã CC, huyện NC, Thanh Hóa.

3. Chị Trần Thị N1, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Thôn TT, xã CC, huyện NC, Thanh Hóa.

4. Chị Lê Thị H1, sinh năm1977.

Địa chỉ: Thôn TT, xã CC, huyện NC, Thanh Hóa.

5. Anh Hà Huy L, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Thôn TT, xã CC, huyện NC, Thanh Hóa.

6. Chị Lê Thị T, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Thôn TT, xã CC, huyện NC, Thanh Hóa.

7. Chị Vũ Thị N2, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn TT, xã CC, huyện NC, Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại và người làm chứng là anh T1, chị N1, chị H1, anh L và chị T, vắng mặt anh H và chị N2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghi ngờ về việc có người đổ chất bẩn ở đầu ngõ nhà mình vào ngày 05/02/2019 nên tối ngày 09/02/2019 giữa gia đình Vũ Văn N và gia đình anh Trần Văn B cùng thôn xảy ra mâu thuẫn, chửi bới nhau. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày anh B gọi điện thoại cho anh Hà Huy L (anh trai vợ) là người cùng thôn và sau đó lại trực tiếp đến nhà nhờ anh L đến giải quyết mâu thuẫn giữa hai gia đình. Sau khi anh L đến nhà anh B hỏi về nội dung mâu thuẫn giữa hai gia đình thì chị H1 (vợ anh L) có nói qua lại với chị T (vợ bị cáo) thì hai bên lại xảy ra

mâu thuẫn chửi bới, xô sát, giằng co với nhau. Lúc này, N chạy lại can ngăn, đồng thời dùng chân đạp vào người chị H1 làm chị H1 ngã xuống ruộng mía cạnh đường. Anh L từ nhà anh B đi ra thấy vợ mình bị ngã chảy máu ở tay trái nên xông vào xô N ra. Giữa anh L và N tiếp tục xô xát, giằng co nhau. Anh L bị N kéo vào bên trong sân khu vực gần bánh xe ô tô. Tại đây, N vật ngã anh L xuống sân, đầu va vào cột tường rào, đồng thời dùng tay đánh vào mặt anh L. Cùng lúc này chị T đang đứng chặn ở ngõ, tay cầm 01 con dao năm và chém dọa mọi người để không ai lại gần. Lúc đó có anh Nguyễn Văn T1 là công an viên của thôn xông vào giằng co và lấy được con dao từ tay chị T và đưa cho anh Nguyễn Bá H ở cùng thôn rồi cùng mọi người vào can ngăn nên N dừng lại, anh L bị thương, chảy máu ở đầu, được mọi người đưa ra ngoài và được anh Lê Ngọc C là hàng xóm trở đi cấp cứu tại trạm y tế xã Công Bình. Khi anh L được đưa ra khỏi nhà N thì anh B đi sang nói "Sao mi đánh anh vợ tao", thì giữa anh B và N lại tiếp tục xô xát, giằng co với nhau bên trong sân. N xô anh B ngã xuống khu vực nền đất bên cạnh sân và ngồi đè lên người anh B, N vớ được một vỏ chai thủy tinh (dạng vỏ chai bia) ở góc sân và cầm bằng tay phải, đánh từ trên xuống vào vùng mặt bên trái của anh B. Anh B bị thương, chảy máu ở mặt, lúc này anh T1 và mọi người vào can ngăn nên N dừng lại. Anh B được mọi người đưa ra ngoài rồi đưa đi trạm y tế xã Công Bình sơ cứu vết thương, sau đó chuyển đến bệnh viện Đa khoa Tâm Đức - Cầu Quan điều trị từ ngày 10/02/2019 đến ngày 18/02/2019 ra viện.

Sau khi nhận được tin báo về vụ việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã tiến hành xác định hiện trường, xem xét dấu vết trên thân thể, lấy lời khai của bị hại, người làm chứng và thu giữ đồ vật, tài liệu có liên quan.

* Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 10 tháng 02 năm 2019 tại Bệnh viện đa khoa Tâm Đức - Cầu Quan ghi nhận:

- Chị Lê Thị H1 bị thương tích như sau: 01(một) vết rách da, chảy máu KT(2,5x0,1) cm, tại vị trí bàn tay bên trái, đã được khâu y tế; 01(một) vết hằn đỏ KT(10x2) cm, xung quanh bầm máu, tại vị trí đùi bên trái; 01(một) vết xây xát da KT(3x2)cm tại vị trí gò má bên trái; 01(một) vết xây xát da KT(2x0,5)cm tại vị trí bắp tay bên trái; 01(một) vết sung nề KT(2x2)cm tại vị trí dưới dái tai bên trái.

- Anh Hà Huy L bị thương tích như sau: 01(một) vết rách da KT(2x1) cm đã được khâu, bờ mép vết thương nham nhở, tại vị trí đỉnh đầu; 01(một) vết xây xát da KT(4x3)cm tại vị trí bắp tay bên phải; 01(một) vết xây xát da KT(4x2)cm tại vị trí vùng cổ bên trái.

- Anh Trần Văn B bị thương tích như sau: 01(một) vết rách da KT(4x0,1)cm đã được khâu chỉ y tế, bờ mép nham nhở tại vị trí má bên trái; 01(một) vết xây xát da KT(4 x 0,1)cm tại vị trí trán bên trái; 01(một) vết sây sát

da KT(2x0,1)cm tại vị trí trán bên trái; 01(một) vết sưng nề KT(2x2)cm tại vị trí khuỷu tay bên trái.

* Tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 10 tháng 02 năm 2019 tại Bệnh viện đa khoa huyện Nông Cống ghi nhận:

- Chị Lê Thị T có 01(một) vết bầm tím, sưng nề tại vị trí đuôi lông mày trái kích thước (2x1,5)cm (BLS:152); Anh N không có thương tích trên thân thể nhưng kêu bị đau ở vùng thắt lưng.

* Ngày 13/3/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống ra quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa giám định tỷ lệ % tổn hại sức khỏe do thương tích gây ra đối với anh Hà Huy L, Lê Thị H1, Trần Văn B.

- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 204/2019/TTPY ngày 24/4/2019 của Trung tâm pháp ý tỉnh Thanh Hóa kết luận về thương tích đối với anh Trần Văn B như sau:

+ Các sẹo vết thương phần mềm vùng giữa gò má bên trái, vùng trán bên trái lệch về phía đỉnh trái, vùng trán bên trái lệch về phía thái dương bên trái; số lượng sẹo ít, kích thước từ nhỏ đến trung bình, lộ sẹo, liền xấu, ảnh hưởng đến thẩm mỹ; chức năng ăn nhai và ngửi thở trong giới hạn bình thường, khuôn mặt cân đối không biến dạng: 12% (Thông tư 20/2014/TT-BYT; Bảng 1; chương 9; mục IV; 1).

+ Các chấn thương, vết thương phần mềm khác đã được điều trị; hiện tại không để lại sẹo vết thương phần mềm, không có di chứng tổn thương chức năng do chấn thương: 0% (Không phần trăm)

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Trần Văn B tại thời điểm giám định là: 12%.

- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 199/2019/TTPY ngày 23/4/2019 của Trung tâm pháp ý tỉnh Thanh Hóa kết luận về thương tích của Lê Thị H1 như sau:

+ Các sẹo vết thương phần vùng mặt lòng khớp đốt 1, ngón I bàn tay trái, vùng gò má trái; số lượng sẹo ít, kích thước nhỏ: 3% (Thông tư 20/2014/TT-BYT; Bảng 1; chương 9; mục I; 1).

+ Các chấn thương, vết thương phần mềm khác đã được điều trị; hiện tại không để lại sẹo vết thương phần mềm, không có di chứng tổn thương chức năng do chấn thương: 0% (Không phần trăm)

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Lê Thị H1 tại thời điểm giám định là: 3% .

- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 203/2019/TTPY ngày 24/4/2019 của Trung tâm pháp ý tỉnh Thanh Hóa kết luận về thương tích của anh Hà Huy L như sau:

+ Sẹo vết thương phần mềm vùng đỉnh đầu phía sau lệch bên trái; số lượng sẹo ít, kích thước nhỏ: 3% (Thông tư 20/2014/TT-BYT; Bảng 1; chương 9; mục I; 1).

+ Chấn thương vùng đỉnh đầu gây chấn động não; hiện tại điều trị ổn định: 1% (Thông tư 20/2014/TT-BYT; Bảng 1; chương 2; mục II; 2).

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh Hà Huy L tại thời điểm giám định là: 4%.

Do không đồng ý với nội dung kết luận giám định thương tích nên Vũ Văn N có đơn đề nghị giám định lại tỷ lệ thương tích đối với anh Trần Văn B. Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã ra quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa giám định lại tỷ lệ % tổn hại sức khỏe do thương tích gây ra đối với Trần Văn B.

- Tại bản kết luận giám định pháp y lại lần thứ nhất về thương tích số 212/2020/TTPY ngày 31/3/2020 của Trung tâm pháp ý tỉnh Thanh Hóa kết luận:

+ Sẹo vết thương phần mềm vùng giữa gò má bên trái; số lượng sẹo ít, kích thước nhỏ, sẹo mờ, sẹo phẳng, liền tốt, không ảnh hưởng đến thẩm mỹ; chức năng ăn nhai và ngửi thở trong giới hạn bình thường, khuôn mặt cân đối không biến dạng: 3% (Thông tư 20/2014/TT-BYT; Bảng 1; chương 9; mục I; 1).

+ Các chấn thương, vết thương phần mềm vùng trán bên trái, vùng khuỷu tay bên trái đã được điều trị; hiện tại không để lại sẹo vết thương phần mềm, không có di chứng tổn thương chức năng do chấn thương: 0% (Không phần trăm).

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Trần Văn B tại thời điểm giám định là: 3%.

- Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống cũng ra Quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với Lê Thị T và Vũ Văn N. Tuy nhiên, chị T và Vũ Văn N đều từ chối giám định, do đó không có căn cứ để xem xét.

*** Đối với thương tích của anh Hà Huy L:** Quá trình điều tra xác định là do Vũ Văn N dùng tay, chân đánh gây nên. Do đó, hành vi của Vũ Văn N gây thương tích cho anh Hà Huy L với tỷ lệ tổn thương cơ thể 4% không đủ yếu tố cấu thành tội phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 134 BLHS.

- Ngày 09/9/2019 anh L có đơn yêu cầu Vũ Văn N bồi thường số tiền 18.032.000đ gồm các khoản chi phí và thiệt hại về sức khỏe theo quy định.

*** Đối với thương tích của chị Lê Thị H1:** Quá trình điều tra có căn cứ khẳng định thương tích trên là do quá trình xô xát, giằng co với Lê Thị T và bị Vũ Văn N đạp ngã xuống ruộng mía gây nên. Không đủ căn cứ để xác định các thương tích trên là do Lê Thị T dùng dao chém gây nên (theo lời khai của chị H1). Do đó hành vi của Lê Thị T và Vũ Văn N gây thương tích cho Lê Thị H1 với tỷ lệ tổn thương cơ thể 3% không đủ yếu tố cấu thành tội phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 134 BLHS.

- Ngày 09/9/2019 chị H1 có đơn yêu cầu gia đình Vũ Văn N phải bồi thường tổng số tiền 14.638.000đ gồm các khoản chi phí và thiệt hại về sức khỏe theo quy định.

Trên cơ sở kết quả điều tra vụ án xét thấy, hành vi của Lê Thị T và Vũ Văn N gây thương tích cho chị Lê Thị H1 và anh Hà Huy L không đủ yếu tố cấu thành tội phạm theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Đồng thời các bên không thỏa thuận được với nhau về mức tiền bồi thường. Do đó anh L, chị H1 có quyền khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm bằng một vụ án Dân sự khác theo quy định của pháp luật.

Cơ quan CSĐT đã thu giữ, tạm giữ những đồ vật, tài liệu và sử lý như sau:

- 01 con dao bằng sắt dài 34 cm, bề rộng lưỡi dao 04 cm, cán bằng gỗ, thiết diện tròn dài 09cm, loại dao 01 lưỡi sắc, đầu vuông do anh Nguyễn Bá H giao nộp ngày 10/02/2019.

- 01 (một) ghế gỗ, phần mặt ghế có kích thước (27x13) cm, bị vỡ 01 góc và 01 (một) viên vữa xi măng hình tròn, kích thước (7x3) cm do anh Nguyễn Văn T1 giao nộp.

Quá trình điều tra xét thấy những đồ vật trên không phải là vật chứng của vụ án; không xác định được chủ sở hữu. Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu bằng hình thức lưu tại kho vật chứng Công an huyện nông Cống chờ tiêu hủy theo quy định.

- Ngày 20/5/2019, chị Lê Thị T giao nộp cho Cơ quan CSĐT 01 (một) USB màu xanh, đã cũ, kích thước (1x3) cm gồm 02 phần: Phần nhựa màu xanh, phần sắt màu trắng. Theo chị T trình bày bên trong USB chứa các đoạn video hình ảnh liên quan đến nội dung vụ việc. (BLS: 43). Ngày 08/01/2020, Cơ quan CSĐT đã tiến hành mời chị Lê Thị T cùng tham gia kiểm tra lại nội dung các video hình ảnh trong USB. Quá trình kiểm tra xác định: Hình ảnh trong các đoạn video mờ nhòe, không phản ánh nội dung vụ án, không có giá trị chứng minh.

- Đối với vật chứng của vụ án là 01 vỏ chai bia, hình trụ tròn, dài 20 cm đường kính đáy chai (7-10) cm mà bị can Vũ Văn N sử dụng để gây thương tích cho anh Trần Văn B ngày 09/02/2019, Cơ quan CSĐT đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Phần dân sự:

Ngày 09/9/2019 anh Trần Văn B có đơn đề nghị bồi thường dân sự số tiền 29.118.622 đồng gồm:

- Tổng tiền viện phí, tiền thuốc điều trị tại Trạm y tế xã Công Bình và tại Bệnh viện đa khoa Tâm Đức - Cầu Quan từ ngày 10/02/2019 đến ngày 18/02/2019 là 2.738.622đ (có hóa đơn kèm theo).

- Tiền thuê xe taxi đi cấp cứu tại bệnh viện và tiền xe taxi sau khi xuất viện trở về nhà tổng cộng là 1.000.000 đồng, có xác nhận của chủ xe là anh Nguyễn Như H2.

- Tiền công thu nhập bị mất của bị hại Trần Văn B 300.000đ/ngày x 10 ngày = 3.000.000 đồng; Tiền công của người chăm sóc (anh Lê Ngọc C) trong quá trình nằm viện điều trị là 250.000đ/ngày x 10 ngày = 2.500.000 đồng.

- Tiền ăn uống của anh B và người chăm sóc trong thời gian điều trị là 100.000đ/người/ngày x (10 ngày) = 2.000.000 đồng.

- Tiền tổn thất sức khỏe, tinh thần do thương tích gây nên là 17.880.000 đồng.

Ngày 15/6/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống tiến hành xác minh thu nhập tại địa phương để làm căn cứ giải quyết vụ án, xác định: Mức thu nhập trung bình của người dân trong độ tuổi lao động tại địa bàn xã CC, huyện NC trong năm 2019 là 150.000 đồng/người/ngày.

Tại bản cáo trạng số 27/CTr-VKS ngày 16/4/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống truy tố bị cáo Vũ Văn N về tội "Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác" theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS: Đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584; Điều 590 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo phải bồi thường các chi phí thực tế trong thời gian điều trị thương tích do bị cáo gây nên từ 13.438.622 đ đến 15.438.622đ Gồm:

- Tiền thuốc và viện phí: 2.738.622đ (có hóa đơn kèm theo).

- Tiền thuê xe taxi đi cấp cứu tại bệnh viện và tiền thuê taxi từ bệnh viện về nhà là : 1.000.000đ.

- Tiền công thu nhập bị mất: 09 ngày x 150.000đ/ngày = 1.350.000đ.

- Tiền công người chăm sóc: 09 ngày x 150.000đ/ngày = 1.350.000đ.

- Tiền bồi thường tổn thất tinh thần từ 7.000.000đ đến 10.000.000đ.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền bồi thường sức khỏe cho bị hại tại Chi cục THADS huyện Nông Cống là 10.000.000đ. Vì vậy cần trừ số tiên này trong tổng số tiền phải bồi thường cho bị cáo.

Về vật chứng: Con dao năm, chiếc ghế gỗ và cục bê tông không phải là chứng cứ của vụ án và việc CQCSĐT Công an huyện Nông Cống không chuyển theo hồ sơ vụ án, tiếp tục tạm giữ tại kho tang vật của Công an Nông Cống để xử lý theo quy định là hoàn toàn phù hợp với pháp luật.

Đối với chiếc vỏ chai thủy tinh mà bị cáo dùng để gây thương tích cho anh B không thu giữ được nên không có cơ sở để xử lý.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình, hứa sửa chữa, không tái phạm, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại trình bày: Hành vi của bị cáo gây thương tích cùng lúc cho anh B, anh L và chị H1 là một hành vi gây thương tích có tính chất côn đồ nhưng không được Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống truy tố theo tình tiết tăng nặng định khung. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi côn đồ của bị cáo là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử lên cho bị cáo một mức án thật nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục và phòng ngừa chung.

Việc giám định lại sức khỏe của bị hại nhưng không thay đổi thành viên hội đồng giám định là không đúng với quy định của pháp luật. Việc đại diện VKSND huyện Nông Cống tại phiên tòa đề nghị mức hình phạt là phạt tù cho hưởng án treo đã vi phạm điều 64 và điều 312 của Bộ luật Tố tụng hình sự và gây khó khăn cho Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt.

Về bồi thường dân sự, ngoài các khoản mà bị hại đã yêu cầu, luật sư đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải bồi thường thêm cho bị hại khoản bồi dưỡng phục hồi sức khỏe là 6.000.000đ theo quy định tại điều 590 của Bộ luật Dân sự.

* Đại diện VKSND Nông Cống đối đáp luật sự: Hành vi gây thương tích cho người khác của bị cáo không có tính chất côn đồ như đề nghị của luật sư vì các hành vi phạm tội có tính chất côn đồ đã được Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn chi tiết. Đối với việc luật sư cho rằng hội đồng giám định pháp y giám định lại thiệt hại sức khỏe của bị hại cũng đã giám định sức khỏe lần đầu chi bị hại là không chính xác vì các thành viên của hai hội đồng là hoàn toàn khác nhau.

Về bồi thường dân sự: Các khoản bồi thường theo yêu cầu của bị hại, tại phiên tòa bị hại không có yêu cầu gì thêm ngoài các khoản đã yêu cầu. Vì vậy đề nghị HĐXX không chấp nhận yêu cầu của luật sư.

- Bị hại trình bày: Không có yêu cầu gì khác ngoài các khoản đã yêu cầu trong đơn đề nghị bồi thường đã gửi tại cơ quan điều tra, không có tranh luận gì khác với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của CQĐT Công an huyện Nông Cống, Điều tra viên, VKSND huyện Nông Cống, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong phạm vi Tòa án xét xử là hợp pháp.

[2] Về lời khai bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai bị cáo quá trình điều tra, phù hợp với lời khai bị hại Trần Văn B và những người làm chứng. Như vậy, đủ cơ sở chứng minh vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 09/02/2019 tại thôn Tân Tiến, xã CC, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa; Vũ Văn N đã có hành vi dùng vỏ chai thủy tinh đánh vào mặt anh Trần Văn B gây thương tích làm tổn thương cơ thể 3%. Đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS. Vì vậy bản cáo trạng của VKSND huyện Nông Cống truy tố Vũ Văn N về tội "cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội như sau: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe người khác. Bị cáo và anh B là người cùng thôn, chỉ vì một mâu thuẫn nhỏ, bị cáo có nghi cho gia đình anh B đổ chất bẩn vào đầu ngõ nhà mình nên giữa gia đình bị cáo và gia đình anh B xảy ra mâu thuẫn. Anh B có nhờ vợ chồng anh Hà Huy L (anh trai vợ) đến để giải quyết mâu thuẫn. Khi vợ chồng anh L đến thì giữa vợ

anh L là chị H1 và vợ bị cáo là chị T xảy ra xô sát, giằng co nhau. Bị cáo chạy lại can ngăn đồng thời dùng chân đạp vào người chị H1 làm chị H1 ngã xuống ruộng mía bị chảy máu. Anh L chạy lại can ngăn thì bị N đánh chảy máu. Thấy vậy, anh B chạy ra thì giữa anh B và bị cáo xảy ra ra xô sát. Do không kìm chế được bản thân nên bị cáo đã dùng vỏ chai bia gây thương tích cho anh B làm tổn thương cơ thể 3%. Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn. Vì vậy, cần lên cho bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt và giáo dục phòng ngừa chung.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Lần phạm tội này là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã nhiều lần tìm cách hòa giải với bị hại về việc bồi thường thiệt hại nhưng do không thống nhất được số tiền bồi thường nên đã tự nguyện nộp số tiền khắc phục thiệt hại tại Chi cục THADS huyện Nông Cống. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có bố là thương binh, mẹ là người tham gia kháng chiến được tặng thưởng huân chương thuộc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo thấy răng: Bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự, vì vậy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội cũng như giáo dục phòng ngừa chung.

Đánh giá về quan điểm của luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại:

Đối với đề nghị đưa tình tiết "phạm tội có tính chất côn đồ" đối với bị cáo khi quyết định hình phạt: Việc bị cáo gây thương tích cho bị hại và anh L, chị H1 xuất phát từ việc hai bên cãi cọ nhau dẫn đến vật lộn, sau đó mới xô sát và bị cáo gây thương tích cho anh B, không phải việc gây thương tích một cách vô cớ như luật sư lập luận. Vì vậy đề nghị của luật sư không có cơ sở chấp nhận.

Đối với việc luật sư đề nghị giải quyết bồi thường thêm khoản bồi dưỡng phục hồi sức khỏe cho bị hại là 6.000.000đ thấy rằng: tại phiên tòa, sau khi luật sư đề nghị, bị hại trình bày chỉ yêu cầu các khoản như đã đề nghị tại cơ quan điều tra, vì vậy đây là quyền quyết định trong việc yêu cầu bồi thường của bị hại nhưng không đề nghị, vì vậy không chấp nhận yêu cầu của luật sư.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi bị Vũ Văn N gây thương tích, anh B phải điều trị tại bệnh viện đa khoa Tâm Đức 09 ngày (từ ngày 10/02/2019 đến ngày 18/02/2019) và anh B đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường số tiền 29.118.622 đồng gồm:

- Tổng tiền viện phí, tiền thuốc điều trị tại Trạm y tế xã Công Bình và tại Bệnh viện đa khoa Tâm Đức - Cầu Quan từ ngày 10/02/2019 đến ngày 18/02/2019 là 2.738.622đ (có hóa đơn kèm theo).

- Tiền thuê xe taxi đi cấp cứu tại bệnh viện và tiền xe taxi sau khi xuất viện trở về nhà tổng cộng là 1.000.000 đồng, có xác nhận của chủ xe là anh Nguyễn Như H2.

- Tiền công thu nhập bị mất là 300.000đ/ngày x 10 ngày = 3.000.000 đồng; Tiền công của người chăm sóc (anh Lê Ngọc C) trong quá trình nằm viện điều trị là 250.000đ/ngày x 10 ngày = 2.500.000 đồng.

- Tiền ăn uống của anh B và người chăm sóc trong thời gian điều trị là 100.000đ/người/ngày x 10 ngày = 2.000.000 đồng.

- Tiền tổn thất sức khỏe, tinh thần do thương tích gây nên là 17.880.000đ.

Tại phiên tòa, bị cáo không đồng ý bồi thường số tiền mà bị hại yêu cầu vì cho rằng như thế là quá cao, đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để xác định mức bồi thường phù hợp.

Xét yêu cầu về việc bồi thường thiệt hại của anh B thấy rằng:

Đối với số tiền thuốc và viện phí có hóa đơn đầy đủ nên được chấp nhận toàn bộ là: 2.738.622đ.

Đối với tiền thuê xe taxi đi cấp cứu bệnh viện và từ bệnh viện về là 1.000.000đ có xác nhận của lái xe là anh Nguyễn Như H2 và phù hợp với thực tế nên việc chấp nhận toàn bộ yêu cầu này là phù hợp.

Đối với yêu cầu về tiền công thu nhập bị mất và tiền công người chăm sóc: bị hại yêu cầu bồi thường tiền công thu nhập bị mất trong 10 ngày, mỗi ngày 300.000đ nhưng không xuất trình được chứng cứ chứng minh cho thu nhập của mình, trong khi đó theo xác minh của Công an huyện Nông Cống đối với công thu nhập bình quân của người dân xã CC, huyện NC có mức thu nhập bình quân là 150.000đ và phải điều trị bệnh viện đa khoa Tâm Đức từ ngày 10/02/2019 đến 18/02/2019 là 09 ngày. Đối với công người chăm sóc yêu cầu 10 ngày, mỗi ngày 250.000đ nhưng bị hại cũng không có chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình. Vì vậy chỉ có căn cứ chấp nhận bồi thường công thu nhập bị mất và công người chăm sóc mỗi ngày 150.000đ trong 09 ngày là đúng quy định của pháp luật.

Đối với yêu cầu tiền ăn của bị hại và người chăm sóc trong thời gian điều trị thương tích thấy rằng số tiền này không được pháp luật quy định và xét thấy bị hại và người chăm sóc đã được bồi thường tiền công thu nhập bị mất, vì vậy không chấp đối với tiền ăn của bị hại và người chăm sóc.

Đối với tiền bồi thường tổn thất sức khỏe, tinh thần do thương tích gây nên là 17.880.000 đồng thấy răng: bị hại tổn hại 3% sức khỏe vì vậy số tiền bồi thường như yêu cầu là quá cao, không có cơ sở chấp nhận. Thấy răng với thiệt hại 3% sức khỏe, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền bồi thường tương đương với 4 tháng lương tối thiểu là phù hợp với thực tế thương tích và phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với đề nghị của Luật sư về việc yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe là 6.000.000đ thấy rằng tại phiên tòa, sau khi luật sư phát biểu và yêu cầu bổ sung số tiền trên, bị hại phát biểu bổ sung yêu cầu bồi thường các khoản thiệt hại đã đề nghị tại cơ quan điều tra, không thấy yêu cầu thêm khoản nào khác. Vì vậy yêu cầu của luật sư không được chấp nhận.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền bồi thường thiệt hại cho bị hại là 10.000.000đ tại Chi cục THADS huyện Nông Cống, vì vậy cần trừ số tiền trên cho bị cáo trong tổng số tiền phải bồi thường.

[6] Về vật chứng: Sau khi xảy ra xô sát, cơ quan điều tra đã thu giữ 1 con dao sắt cán gỗ, 1 ghế gỗ và 1 viên vữa xi măng nhưng không xác định được chủ sở hữu và không phải là vật chứng của vụ án vì vậy tiếp tục tạm giữ tại kho tang vật của Công an huyện Nông Cống để xử lý theo pháp luật là phù hợp với quy định.

Đối với vật chứng của vụ án là một vỏ chai bia đã được bị cáo dùng đề gây thương tích cho anh B nhưng không thu giữ được, vì vậy không có cơ sở để xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 BLHS.

1.1. Tuyên bố Vũ Văn N phạm tội: "Cố ý gây thương tích".

1.2. Xử phạt Vũ Văn N 09(chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18(mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã CC, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 590 và Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Buộc Vũ Văn N phải bồi thường cho anh Trần Văn B, trú tại Thôn TT, xã CC, huyện NC, Thanh Hóa. Số tiền thiệt hại về sức khỏe là: 12.398.622đ(*Mười hai ba trăm chín tám nghìn sáu trăm hai mươi hai đồng)* gồm:

- Tiền viện phí, tiền thuốc điều trị tại Trạm y tế xã Công Bình và tại Bệnh viện đa khoa Tâm Đức - Cầu Quan từ ngày 10/02/2019 đến ngày 18/02/2019 là 2.738.622đ.

- Tiền thuê xe taxi đi cấp cứu tại bệnh viện và tiền xe taxi sau khi xuất viện trở về nhà tổng cộng là 1.000.000 đồng.

- Tiền công thu nhập bị mất 09 ngày x 150.000đ/ngày = 1.350.000 đồng.

- Tiền công người chăm sóc 09 ngày x 150.000đ/ngày = 1.350.000 đồng.

- Tiền tổn thất sức khỏe, tinh thần là: 5.960.000 đồng.

Nhưng được trừ đi số tiền 10.000.000đ(mười triệu đồng) đã tự nguyện nộp tại chi cục THADS huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai thu tiền số AA/2015/0001866 ngày 11/5/2020 và số AA/2015/0001867; AA/2015/0001868 ngày 21/5/2020.

Vũ Văn N còn phải bồi thường cho anh Trần Văn B số tiền là 2.398.622đ(*Hai triệu ba trăm chín mươi tám nghìn sáu trăm hai mươi hai đồng).*

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án, thoả thuận thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại

các Điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Vũ Văn N phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 119.900đ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo, bị hại và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Nông Cống;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Công an huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS Nông Cống;
- Lưu hồ sơ, lưu trữ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Kỳ Anh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Xuân **Nguyễn Thị Nhung** **Võ Kỳ Anh**